

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **346/2023/DS-PT**

Ngày: 07-11-2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Bà Lưu Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLPT-DS ngày 06/10/2023 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 283/2023/QĐ-PT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Vương Thái H; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1995; địa chỉ: số 5X đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo giấy ủy quyền ngày 26/10/2020) – có mặt.

2. Bị đơn: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H; địa chỉ: Tầng 1X, Tòa nhà G, số 3X đường H, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành Q – Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H.

Người được ủy quyền: Bà Đặng Thị H – chuyên viên pháp chế - Ban TKPC&KSNB – Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H – có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1995; địa chỉ: số 5X đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo giấy ủy quyền ngày 26/10/2020) – có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ông Vương Thái H là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60, nhãn hiệu Mitsubitsi, số loại Oulander, loại xe ô tô con, 07 chỗ ngồi. Vào ngày 17/8/2019, ông H có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới (Bảo hiểm vật chất xe theo hợp đồng số 383190347/F02.BB19/15256) với Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên là đơn vị trực thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H, với mức phí bảo hiểm 11.625.000 đồng, thời hạn bảo hiểm là 12 tháng kể từ 09 giờ 00 phút ngày 17/8/2019 đến 09 giờ 00 phút ngày 17/8/2020. Đến ngày 26/8/2019 ông H cho bạn là ông Phạm Đình T mượn xe đi công việc. Tuy nhiên, đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/8/2019, trên đường đi thì xe bị mất lái lao sang đường bên trái, đâm vào đồng gỗ bên đường và lật xe làm hư hỏng gần như toàn bộ chiếc xe ô tô nói trên. Sau khi xảy ra tai nạn thì ông T đã báo Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tới lập biên bản hiện trường và làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Đồng thời báo cho phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H biết về sự việc xảy ra. Trong thời gian chờ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H giải quyết thì ông T đã đưa cho ông Vương 01 xe ô tô khác để ông Vương sử dụng làm phương tiện đi lại, làm ăn. Đến ngày 04/12/2019 và ngày 22/01/2020 phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H đã thông báo không giải quyết bồi thường cho ông Vương với lý do “Phía ông T đã mua xe mới bồi thường cho ông Vương, và xác định đây là quan hệ mượn tài sản giữa ông T với ông Vương theo Điều 496 Bộ luật dân sự 2015”.

Như vậy, phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H đã vi phạm các quy định của pháp luật bảo hiểm về bồi thường khi có thiệt hại xảy ra. Do vậy, ông H làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 750.000.000 đồng cho ông H như thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Tại phiên toà, đại diện của nguyên đơn đề nghị được nhận lại xác xe ô tô bị hư hỏng và khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng là giá trị xe ô tô còn lại.

*** Đại diện của Bị đơn trình bày:**

Ngày 17/8/2019, Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên – Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H và ông Vương Thái H đã ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 383190347/F02.BB19/15256, bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60, nhãn hiệu Mitsubitsi, số loại Oulander, loại xe ô tô con, 07 chỗ ngồi. Căn cứ theo quy tắc bảo

hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo quyết định số 187/2019/QĐ-BHKK ngày 27/3/2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H. Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 26/8/2019, ông Phạm Đình T, người mượn xe ô tô của ông Vương Thái H điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 14 hướng từ Buôn Ma Thuột về Buôn Hồ, đến khúc cua cầu Hà Lan 2 thuộc địa phận phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk thì đâm vào đồng gỗ bên đường và lật ngửa, tự gây tai nạn. Theo biên bản giải quyết tai nạn giao thông của Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/9/2019 có ký xác nhận của ông Vương Thái H là chủ xe và ông Phạm Đình T là người điều khiển xe ô tô 47A-238.60 vi phạm “Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng phần đường, làn đường theo quy định”. Ông T đền bù xe mới cho ông H và các bên đã tiến hành thoả thuận dân sự và cam kết không thắc mắc, khiếu kiện gì về vụ việc va chạm nữa.

Ngày 04/12/2019 Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H đã có thông báo giải quyết bồi thường số 2513/BHKK-GĐBT gửi ông Vương Thái H, theo đó: Trong trường hợp này, lái xe (bên mượn tài sản) đã thực hiện trách nhiệm đền bù cho chủ xe (Bên cho mượn xe) theo luật dân sự. Chủ xe đã thu hồi được thiệt hại trong vụ tổn thất tài sản nêu trên bởi người có nghĩa vụ bồi thường đã bồi thường. Do đó, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H không phát sinh trách nhiệm chi trả bồi thường. Đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của ông Vương Thái H.

**** Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

Vào ngày 26/9/2019, Phạm Đình T có mượn của ông Vương Thái H chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60, nhãn hiệu Mitsubitsi, số loại Oulander, loại xe ô tô con, 07 chỗ ngồi để đi công việc. Tuy nhiên, vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/8/2019, trên đường đi thì xe bị mất lái, lao sang đường bên trái, đâm vào đồng gỗ bên đường và lật xe, làm hư hỏng gần như toàn bộ chiếc xe nói trên. Sau khi xảy ra tai nạn, Phạm Đình T đã báo cho Công an thị xã Buôn Hồ đến lập biên bản hiện trường và làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, đồng thời báo với phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H biết về tai nạn xảy ra. Trong thời gian chờ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H giải quyết, Phạm Đình T đã đưa 01 chiếc ô tô khác cho ông H làm phương tiện đi lại. Đến ngày 04/12/2019 và ngày 22/01/2020, phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H đã thông báo không giải quyết bồi thường cho ông H với lý do phía Phạm Đình T đã mua xe ô tô bồi thường cho ông H rồi và xác định đây là quan hệ mượn tài sản giữa Phạm Đình T và ông H theo Điều 496 Bộ luật dân sự 2015. Như vậy, phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H đã vi phạm các quy định của pháp luật bảo hiểm về bồi thường khi có thiệt hại xảy ra. Do vậy, Phạm Đình T đề nghị Toà án giải quyết buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông H toàn bộ thiệt hại xảy ra như cam kết trong hợp đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 166, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 12, 13, 14, 40, 44 và 46 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung năm 2010);

Căn cứ Điều 385 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương Thái H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3831903047/F02.BB19/15256 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB19/0015256 giữa ông Vương Thái H và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H.

Buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 725.000.000 đồng cho ông Vương Thái H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Vương Thái H được nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60 đã bị hư hỏng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2023, bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo đề nghị HĐXX bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Vương Thái H.

àng và tranh luận: Lái xe gây tai nạn là người mượn xe, phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo Điều 496 Bộ luật dân sự 2015 và người gây tai nạn đã đền bù xe cho chủ xe trước thời điểm thu thập hồ sơ đòi bồi thường bảo hiểm. Như vậy, chủ xe không còn thiệt hại nên Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H không phải bồi thường. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H cũng cho rằng ông T là người mượn xe, không phải là chủ xe – người mua bảo hiểm nên ông T không được bảo hiểm (theo Điều 3 Luật kinh doanh Bảo hiểm 2000). Quan hệ giữa Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H và người mua bảo hiểm là quan hệ hợp đồng, mà trong quan hệ hợp đồng thì người mượn xe thì không phải là người được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm. Lái xe vi phạm quy định về nghĩa

vụ và quy định về giảm trừ bảo hiểm theo quy định tại điểm 2.8 khoản 2 Điều 5 Quy tắc bảo hiểm 187 của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H, ông T không đồng ý để Bệnh viện Thiện Hạnh cho Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H sao chụp hồ sơ bệnh án nhằm xác minh nồng độ cồn, chất kích thích khi vào viện. Nếu ông T có nồng độ cồn hoặc chất kích thích thì sẽ giảm trừ bồi thường từ 50 đến toàn bộ số tiền bồi thường. Ngoài ra, ông T còn có biểu hiện không trung thực với các cơ quan nhà nước về việc đền bù, quá trình làm việc với cơ quan công an bên cho mượn và bên mượn xe đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, không khiếu nại, thắc mắc gì đến vụ án trên. Tuy nhiên, thực tế thì ông H không thực hiện theo biên bản làm việc và vẫn khiếu kiện về việc bồi thường đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H.

Phía nguyên đơn tranh luận, bị đơn cho rằng người mượn xe không phải chủ xe nên không được bồi thường là không đúng, ông T có đủ điều kiện để điều khiển xe, sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm nên chủ xe là người thụ hưởng và được bồi thường theo quy định của Pháp luật về bảo hiểm. Việc ông T có đưa cho ông H một chiếc xe khác để sử dụng là có thật nhưng mục đích là để cho ông H có phương tiện đi lại trong khi chờ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H giải quyết bồi thường. Phía bị đơn cho rằng chủ xe và lái xe không trung thực trong việc giải quyết vụ tai nạn với cơ quan nhà nước là không có cơ sở, việc các bên có thoả thuận cam kết nhưng là thoả thuận giữa các bên với nhau và với cơ quan giải quyết vụ việc, sự thoả thuận không liên quan gì đến Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H nên việc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H không bồi thường cho ông H nên ông H khởi kiện là có căn cứ, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá và cho rằng kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất ngày 17/8/2019, ông Vương Thái H có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 383190347/F02.BB19/15256 với Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên (thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H) đối với xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60, nhãn hiệu Mitsubitsi, số loại Oulander, loại xe ô tô con, 07 chỗ ngồi, số tiền bảo hiểm là 750.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 11.625.000 đồng. Thời hạn bảo hiểm là 12 tháng kể từ 09 giờ 00 phút ngày 17/8/2019 đến 09 giờ 00 phút ngày 17/8/2020. Đến ngày 26/8/2019 ông H cho bạn là ông Phạm Đình T mượn xe đi công việc. Tuy nhiên, đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/8/2019, trên đường đi thì xe bị mất lái lao sang đường bên trái, đâm vào đống gỗ bên đường và lật xe làm hư hỏng gần như toàn bộ chiếc xe ô tô nói trên. Hiện tại các bên tranh chấp với nhau về trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, cụ thể như sau:

+ Nguyên đơn cho rằng sự cố tai nạn xảy ra khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/8/2019 thuộc phạm vi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết giữa ông Vương Thái H và Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên (thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H) nên ông H yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 750.000.000 đồng.

+ Bị đơn cho rằng, anh Phạm Đình T là người lái xe (người mượn tài sản) đã thực hiện trách nhiệm đền bù tài sản cho anh Vương Thái H, là chủ xe (người cho mượn tài sản) theo quy định của Bộ luật dân sự. Chủ xe đã thu hồi được thiệt hại trong vụ tổn thất tài sản nêu trên bởi người có nghĩa vụ phải bồi thường đã bồi thường. Do đó, Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không không phát sinh trách nhiệm chi trả bồi thường.

[2.1] Về nguyên nhân xảy ra sự kiện bảo hiểm: Tại Báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ va chạm giao thông ngày 01/10/2019 của Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xác định “*Anh Phạm Đình T là người điều khiển xe ô tô biển số 47A-238.60 có giấy tờ đầy đủ. Trong vụ tai nạn vi phạm: Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định*”. Như vậy, sự kiện bảo hiểm xảy ra ngày 26/8/2019, là thời gian nằm trong thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 383190347/F02.BB19/15256 được ký kết giữa anh Vương Thái H với Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên (thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H) đối với xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60. Mặt khác, nguyên nhân xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm được quy định tại Điều 10 – Phần 3 bảo hiểm vật chất xe ô tô được quy định tại Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới, ban hành kèm theo quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (được viết tắt Quyết định số 187) và không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm được quy định tại Điều 11 – Phần 3 quyết định 187 nêu trên.

[2.2] Xác định mức độ tổn thất và trách nhiệm bồi thường:

Như đã phân tích về nguyên nhân xảy ra sự kiện bảo hiểm tại mục [2.1] thì sự kiện bảo hiểm ngày 26/8/2019 xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, thuộc phạm vi bảo hiểm và không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm cho nên người ký kết hợp đồng bảo hiểm là ông Vương Thái H (chủ xe ô tô kiểm soát 47A-238.60, nhãn hiệu Mitsubitsi, số loại Oulander, loại xe ô tô con, 07 chỗ ngồi) là người thụ hưởng theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 383190347/F02.BB19/15256 được quyền yêu cầu Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H chi trả tiền bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Tại Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định: “*Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm...*”.

Tại khoản 1 Điều 12 quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3//2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không quy định: “*Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe/bên mua bảo hiểm yêu cầu Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H bảo hiểm cho xe mình và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và không lớn hơn giá trị thị trường của xe*”.

Như vậy, số tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm nêu trên là 750.000.000 đồng. Theo Chứng thư thẩm định của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín ngày 21/3/2023 đã xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60 hư hỏng hoàn toàn. Giá trị thẩm định giá trị xe ô tô còn lại là 25.000.000 đồng. Nguyên đơn đề nghị nhận lại xe ô tô bị hư hỏng và khấu trừ số tiền 25.000.000đồng. Do đó Bản án sơ thẩm buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H phải bồi thường 725.000.000đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thu thập chứng cứ liên quan đến việc ông Phạm Đình T mua 01 chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại xe OUTLANDER tại hãng/chi nhánh MITSUBISHI và nộp thuế tại chi cục /cục thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong khoảng thời gian 28/9/2019 và cho rằng, anh Phạm Đình T là người lái xe (người mượn tài sản) đã thực hiện trách nhiệm đền bù tài sản cho anh Vương Thái H, là chủ xe (người cho mượn tài sản) theo quy định của Bộ luật dân sự. Chủ xe đã thu hồi được thiệt hại trong vụ tổn thất tài sản nêu trên bởi người có nghĩa vụ phải bồi thường đã bồi thường. Do đó, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H không phát sinh trách nhiệm chi trả bồi thường. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, nguyên nhân xảy ra sự kiện bảo hiểm thì sự kiện bảo hiểm ngày 26/8/2019 xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, thuộc phạm vi bảo hiểm và không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm. Phía Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H cho rằng không có thiệt hại thực tế xảy ra vì thiệt hại đã được người gây thiệt hại bồi thường theo Điều 496 Bộ luật dân sự 2015. Xét thấy Điều 496 BLDS quy định bên mượn tài sản mà gây thiệt hại thì phải bồi thường nhưng đó là tài sản thông thường. Đối với tài sản có mua bảo hiểm thì vấn đề này không thể áp dụng Điều 496 BLDS. Người mượn xe có đủ điều kiện để lái xe không phải là hành vi vi phạm pháp luật và khi người mượn xe người khác mà gây tai

nạn thì theo Quy tắc Bảo hiểm kết hợp xe cơ giới được ban hành kèm theo Quyết định số 187 của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H cũng như theo các quy định của pháp luật khác về bảo hiểm thì tai nạn trên không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm. Vì vậy, quy định về bên mượn tài sản phải bồi thường thiệt hại nếu nếu làm mất mát, hư hỏng tài sản chỉ đặt ra đối với phần giá trị tài sản bị mất mát, hư hỏng vượt quá phạm vi bảo hiểm, còn phần giá trị hư hỏng, mất mát đã được cơ quan bảo hiểm bồi thường thay do tài sản đã được mua bảo hiểm. Vì vậy, người mượn tài sản không phải bồi thường phần hoặc giá trị trong phạm vi bảo hiểm này. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình Trường và ông Vương Thái H đều xác nhận, sau khi xảy ra tai nạn và trong thời gian chờ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H giải quyết bồi thường, ông Phạm Đình T đã đưa 01 chiếc ô tô khác cho ông H làm phương tiện đi lại. Do đó, việc xác minh thông tin liên quan đến việc ông Phạm Đình T mua 01 chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại xe OUTLANDER tại hãng/chi nhánh MITSUBISHI và nộp thuế tại chi cục /cục thuế trên đại bàn tỉnh Đắk Lắk trong khoảng thời gian 28/9/2019 là không cần thiết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng đắn.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 385 Bộ luật dân sự; các Điều 12, 13, 14, 40, 44 và 46 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung năm 2010);

Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 383190347/F02.BB19/15256 ngày 17/8/2019 giữa ông Vương Thái H với Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên (thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm H).

Căn cứ Điều 10; Điều 11; Điều 12– Phần 3 bảo hiểm vật chất xe ô tô được quy định tại Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới, ban hành kèm theo quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3//2019 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm H.

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương Thái H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3831903047/F02.BB19/15256 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB19/0015256 giữa ông Vương Thái H và Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H – Công ty Bảo hiểm H Nam Tây Nguyên.

Buộc bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 725.000.000 đồng cho ông Vương Thái H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Vương Thái H được nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-238.60 đã bị hư hỏng.

2. Về chi phí thẩm định giá: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H phải chịu 8.000.000 đồng chi phí thẩm định giá, hoàn trả cho nguyên đơn ông Vương Thái H số tiền 8.000.000 đồng sau khi thu được của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H.

3. Về án phí

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H phải chịu 33.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Vương Thái H 17.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008405 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H đã nộp theo biên lai số 0003074 ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (do ông Trương Minh S nộp thay).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án th quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS tp Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Vũ Văn Tú